

Bản án số: 117/2017/HS-PT

Ngày 15 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuyên

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông K'Tiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Các ngày 14 và 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2017/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Đỗ Mạnh H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HS-ST ngày 12 - 9 - 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Đỗ Mạnh H, sinh năm 1962, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; con ông Đỗ Quang C (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ Trịnh Thị T và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015 và từ ngày 25-8-2017 - Có mặt.

2. Ngân Xuân D (tên gọi khác: D râu), sinh năm 1960, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; con ông Ngân Văn X và bà Hà Thị T (đều đã chết); có vợ Hà Thị H và 04 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015 và từ ngày 25-8-2017 - Có mặt.

3. Vũ Tất Đ, sinh năm 1953, tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; con ông Vũ Đình P và bà Dương Thị N (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị N và 04 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015 và từ ngày 12-9-2017 - Có mặt.

4. Hoàng Văn S, sinh năm 1957, tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/10; con ông Hoàng Hương C và bà Trịnh Thị C (đều đã chết); có vợ Lương Thị L và

06 con; bị bắt tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015 và từ ngày 25-8-2017 - Có mặt.

5. Nguyễn Nam T, sinh năm 1967, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Trần Thị Q; có vợ Nguyễn Thị N1 và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 25-8-2017 - Có mặt.

6. Cao Minh Đ, sinh năm 1968, tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; con ông Cao Minh Đ1 (đã chết) và bà Đinh Thị C; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 25-8-2017 - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ: Ông Nguyễn Thanh Huy, ông Huỳnh Đạt là Luật sư - Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; bà Nguyễn Thị Kim Vinh là Luật sư của Công ty luật TNHH LTN & Thành viên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và ông Lê Văn Hoan là Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Văn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngân Xuân D, Hoàng Văn S và Cao Minh Đ: Ông Y'Lam và bà Cao Thị Thúy Hường, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông (ông Y'Lam có mặt, bà Hường có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ: Ông Lê Minh Tiến, Ban Pháp luật thuộc Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có luận cứ bào chữa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2008, Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giao 21 ha diện tích đất rừng tại khu vực Đ thuộc thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cho hộ anh Nguyễn Văn Đ (*là Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T*) và hộ Nguyễn Nam T (*là thành viên Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T*) để các hộ này quản lý, bảo vệ. Sau khi được giao, anh Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Nam T và anh Trần Văn T (*là cán bộ địa chính xã T*) thỏa thuận chia cho anh Nguyễn Văn Đ 10 ha, chia cho anh Trần Văn T 06 ha và chia cho Nguyễn Nam T 05 ha.

Năm 2013, anh Nguyễn Văn Đ giao lại cho Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông 03 ha đất rừng trong diện tích 10 ha đất rừng đã được giao nói trên (*tiểu khu 1710, lâm phần Xí nghiệp Lâm nghiệp N thuộc xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông* khi được giao anh Nguyễn Văn Đ và Chi hội cựu

chiến binh thôn 6 không biết diện tích rừng này nằm trên địa bàn xã Q), để Chi hội quản lý và bảo vệ. Do diện tích rừng này nằm sát với đất rẫy của anh Nguyễn Văn U (là thành viên của Chi hội Cựu chiến binh thôn 6) nên Chi hội giao lại cho anh U quản lý và bảo vệ. Sau khi nhận diện tích đất rừng này, do anh U không quản lý nên bị người dân lấn chiếm mất một phần để làm nương rẫy. Đến năm 2014, Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T nhận lại phần đất rừng của anh U để quản lý, bảo vệ.

Tại cuộc họp tổng kết năm 2014 của Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T vào ngày 17-12-2014, Đỗ Mạnh H được bầu làm Chi hội trưởng Chi hội thay cho anh Nguyễn Văn Đ. Tại cuộc họp nói về thực trạng việc 03 ha đất rừng của Chi hội giao cho anh U đã bị lấn chiếm mất một phần. Sau cuộc họp Đỗ Mạnh H đưa ra ý kiến Chi hội phải phát dọn diện tích rừng nhận lại từ anh U để lấy đất trồng cây keo, sản xuất để gây quỹ hoạt động; các hội viên của Chi hội mặc dù không biết cụ thể hiện trạng, vị trí, diện tích đám rừng này nhưng khi nghe Đỗ Mạnh H kêu gọi hoạt động gây quỹ cho Chi hội thì tất cả cùng đồng ý. Sau đó, trong các ngày 24, 25-01-2015 và ngày 19, 20-4-2015 các hội viên Chi hội cựu chiến binh thôn 6, xã T sử dụng dao phát, cưa máy hủy hoại diện tích 0,78 ha rừng tại lô 3, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 1710 thuộc xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Cụ thể như sau:

Ngày thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 24-01-2015, 09 người gồm: Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Đoàn Xuân T, Cao Minh Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thế V đem theo dao phát, điều khiển xe mô tô chở nhau từ thôn 6, xã T đến khu vực rừng tại lô 3, lô 6, khoảnh 1, tiểu khu 1710 thuộc xã Q để phá rừng. Khi nhóm người này chuẩn bị phá rừng thì có anh Nguyễn Hữu T (SN 1978), anh Vi Văn T (*sinh năm 1973*), anh Tạ Chương K (*sinh năm 1966*), cùng trú tại thôn 6, xã T, huyện Đ, là những người có rẫy sát diện tích rừng trên đến ngăn cản không cho những người này phá rừng. Anh Nguyễn Hữu T cầm dao nói khu vực rừng này là của anh Nguyễn Hữu T nếu ai phá Nguyễn Hữu T sẽ chém. Thấy vậy nên Đỗ Mạnh H và một số thành viên của Chi hội giải thích “*Đây là đất rừng thuộc UBND xã T giao Chi hội, có giấy tờ giao*”, nhưng anh Nguyễn Hữu T không đồng ý cho phá nên Đỗ Mạnh H gọi điện thoại cho Nguyễn Nam T nói “*Chú xem gọi điện cho chú Hoàng Văn C chứ thằng Nguyễn Hữu T nó không cho làm, nó nói nó mua 10 triệu của ai đó*”. Nghe vậy Nguyễn Nam T gọi điện cho anh Hoàng Văn C (*là công an viên thôn 6*), cùng đến vị trí diện tích đất rừng có tranh chấp. Khoảng 30 phút sau thì Nguyễn Nam T và anh Hoàng Văn C đến, tại đây Nguyễn Nam T gặp anh Nguyễn Hữu T nói “*Đất này có phải đất của cháu đâu mà cháu nhận, vừa rồi Nhà nước đo thì đất của cháu chỉ hết đất cà phê*”, đồng thời Nguyễn Nam T nói “*Đất này đã được UBND xã giao cho Chi hội, mày không được đánh, chửi mọi người*”, Nguyễn Nam T nói với anh Vi Văn T “*Ở đây không có phận sự của chú*

mày, chú mày về đi”. Khi nghe Nguyễn Nam T nói như vậy thì anh Nguyễn Hữu T, anh Vi Văn T và anh Tạ Chương K không ngăn cản nữa mà đi về nhà. Nguyễn Nam T nói với mọi người cứ tiếp tục triển khai làm, nếu có tranh chấp Nguyễn Nam T sẽ đứng ra giải quyết. Sau đó, Nguyễn Nam T đi về còn 09 thành viên của Chi hội ở lại, thay nhau dùng 04 con dao phát chặt những cây bụi, dây leo và những cây có đường kính khoảng 10cm trở xuống. Những người này phá đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì nghỉ.

Ngày thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 25-01-2015, 09 người gồm Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Đoàn Xuân T, Cao Minh Đ, Nguyễn Văn M, Bùi Văn Q, Nguyễn Nam T đem theo 04 con dao phát và 01 cửa máy để phá rừng. Ngân Xuân D và Đoàn Xuân T thay nhau sử dụng cửa máy cửa hạ những cây có đường kính khoảng 10cm trở lên, những người còn lại thay nhau dùng 04 dao phát chặt hạ những cây bụi, dây leo và cây có đường kính khoảng 10cm trở xuống, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Nam T vào nhưng không trực tiếp chặt hạ cây mà đứng để bảo vệ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hữu T đến ngăn cản không cho nhóm của Đỗ Mạnh H phá rừng. Anh Nguyễn Hữu T nói với Nguyễn Nam T *“Sao anh làm trưởng thôn mà lại đưa người vào phá rừng”* thì Nguyễn Nam T nói *“Rẫy là rẫy của mày, còn rừng là của Nhà nước, tao có quyền phá”*. Nghe vậy nên Nguyễn Hữu T bỏ về nhà, còn 09 người tiếp tục phá rừng đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ.

Ngày thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 19-04-2015, 13 người gồm Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Đoàn Xuân T, Cao Minh Đ, Nguyễn Nam T, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn K, Sầm Đoàn T, Trần Bá P và Nguyễn Thị H đem theo dao phát và 02 cửa máy đến khu vực đã phá ngày 24 và 25-01-2015 để tiếp tục phá rừng. Tại đây, Đoàn Xuân T, Sầm Đoàn T và Hoàng Văn K sử dụng 02 cửa máy thay nhau cửa hạ những cây lớn có đường kính khoảng 10cm trở lên, những người còn lại thay nhau dùng dao phát chặt hạ những cây bụi, dây leo và cây có đường kính khoảng 10cm trở xuống. Riêng Ngân Xuân D, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Hoàng Văn T có nhiệm vụ nấu cơm phục vụ cho những người phá rừng ăn. Cả nhóm phá rừng đến khoảng 12 giờ 30 phút thì nghỉ về nhà ông Hoàng Văn T ăn cơm.

Ngày thứ tư: Khoảng 08 giờ ngày 20-4-2015, 08 người gồm Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Hoàng Văn S, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Sầm Đoàn T, Nguyễn Thị H và Cao Tiến T dùng 04 con dao phát thay nhau chặt hạ những cây bụi, dây leo và cây có đường kính khoảng 10cm trở xuống. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát hiện lập biên bản vi phạm và tạm giữ 04 con dao.

Tại Kết luận giám định ngày 14-7-2016 của Giám định viên tư pháp thuộc Hạt kiểm lâm thị xã Gia Nghĩa kết luận: Vị trí hiện trường rừng bị hủy hoại: thuộc lô 3, 6 khoảnh 1, tiểu khu 1710, lâm phần Xí nghiệp Lâm nghiệp N thuộc Công ty TNHH MTV G quản lý. Diện tích rừng bị hủy hoại: 0,78 ha. Loại rừng: Rừng sản xuất. Mức độ thiệt hại về rừng: 42.708.146 đồng (*bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường*).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 12 - 9 - 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (không áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nam T), xử phạt Đỗ Mạnh H 07 tháng tù; các bị cáo Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ mỗi bị cáo 06 tháng tù. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 13-9-2017, các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ kháng cáo toàn bộ bản án và yêu cầu tuyên bố các bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ không thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt các bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo giữ nguyên toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HS-ST ngày 12 - 9 - 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Người bào chữa cho các bị cáo các Luật sư Nguyễn Thị Kim Vinh, Lê Văn Hoan, Nguyễn Thanh Huy và Huỳnh Đạt đều trình bày luận cứ:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thực hiện việc điều tra, thu thập chứng cứ còn nhiều thiếu sót, vi phạm, không đúng trình tự quy định của pháp luật.

- Giám định viên Huỳnh Văn T giám định lại lần 02 là trái quy định của pháp luật; một số lời khai của nhân chứng còn những mâu thuẫn, không logic và họ chỉ nghe và kể lại nên không thể chấp nhận; trước khi các bị cáo vào dọn vùng đất rừng để trồng keo không còn rừng nên không thể kết tội các bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Tại biên bản vi phạm hành chính lập ngày 27-3-2015 đã xác định diện tích rừng bị các đối tượng phá rừng là 0,98ha và thiệt hại 100% nhưng kết luận

các bị cáo tiếp tục phá rừng vào ngày 19 và 20-4-2015 tổng diện tích 0,78ha là không có căn cứ.

- Các bị cáo đều không có ý thức hủy hoại rừng mà chỉ dọn rừng để trồng keo.
- Việc giám định xác định thiệt hại về lâm sản không đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc thu giữ công cụ, phương tiện phạm tội là vi phạm và không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Các văn bản xác định thiệt hại về rừng không có sự tham gia của các cơ quan chuyên môn có liên quan quản lý rừng; các biên bản khám nghiệm, biên bản kiểm tra hiện trường còn có những mâu thuẫn không phù hợp, không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc tuyên bố các bị cáo không phạm tội, đình chỉ vụ án và trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa.

Bào chữa viên nhân dân ông Lê Minh Tiến gửi Hội đồng xét xử bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo với nội dung: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, còn nhiều vi phạm; biên bản xác định hiện trường không phù hợp đối với thời gian ghi trong biên bản và biên bản khám nghiệm hiện trường không có xác nhận của các đối tượng bị coi là tham gia phá rừng. Việc giám định xác định thiệt hại về lâm sản không đúng theo quy định của pháp luật. Lời khai có những mâu thuẫn như các cơ quan chức năng và các nhân chứng trực tiếp đều xác nhận diện tích rừng trên thực tế đã bị hủy hoại toàn bộ từ trước ngày 19-4-2015. Như vậy, các cựu chiến binh chỉ phát dọn rừng để trồng keo chứ không phải là hành vi hủy hoại rừng. Vì vậy, trước tháng 4-2015 cho dù các cựu chiến binh có hành vi chặt phá chỉ là 0,4 ha, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đồng thời hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trả tự do cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Y’Lam trình bày luận cứ bào chữa: Cơ bản thống nhất với các ý kiến tranh luận của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ đã có đủ điều kiện để buộc tội các bị cáo hay chưa. Trợ giúp viên cho rằng các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” như cấp sơ thẩm đã kết án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên bố các bị cáo không phạm tội, đình chỉ vụ án và trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của các bị cáo là không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các ngày 24, 25-01-2015 và ngày 19, 20-4-2015 các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T, Cao Minh Đ

và những người có nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn K, ông Sầm Đoàn T, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn M, ông Bùi Văn Q, ông Trần Bá P, ông Cao Tiến T, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Thế V đã dùng dao, cưa máy hủy hoại 0,78 ha rừng, trạng thái rừng sản xuất thuộc lô 3, 6, khoảnh 1, tiểu khu 1710 tại xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, làm thiệt hại rừng với giá trị 42.708.146 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã kết án các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Mặc dù tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm lần 1 và giai đoạn điều tra lại vụ án, các bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ đều thừa nhận việc dùng dao phát, cưa xăng chặt phá rừng trong diện tích khoảng 01ha, có vị trí như trong biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường. Ngoài ra, các bị cáo cũng khai nhận về diện tích rừng bị phá vào từng ngày cụ thể: Ngày 24-01-2015 phá được khoảng 0,2ha; ngày 25-01-2015 phá được khoảng 0,3ha; ngày 19-4-2015 phá được khoảng 0,3ha; ngày 20-4-2015 phá được khoảng 0,1ha thì bị bắt quả tang. Trước khi khai phá, toàn bộ là rừng già, có đường kính từ 05 - 45cm, tương đối rậm rạp; sau khi bị phá, cây nằm ngổn ngang, bị đốt cháy nham nhở. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản xác định hiện trường ngày 15-6-2015, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (*Nguyễn Hữu T, Tạ Chương K, Trần Công D, Ngô Văn S, Đặng Hữu V, Chu Văn C, Nguyễn Như Q, Phan Văn C, Hoàng Thị H và Hoàng Tuấn C*), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (*những người cùng tham gia phá rừng với các bị cáo vào từng ngày cụ thể*), phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự (*Vũ Đình C, Sầm Đoàn T, Cao Tiến T, Hoàng Văn Đ và Bùi Văn Q*) và phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập theo trình tự của Bộ luật Tố tụng Hình sự có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đầy đủ căn cứ để kết luận vào các ngày 24, 25-01 và 19, 20-4-2015, các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Đoàn Xuân T, Hoàng Văn S, Cao Minh Đ đã cùng nhau dùng cưa xăng, dao phát, chặt phá 0,78 ha rừng, giá trị thiệt hại về rừng là 42.708.146 đồng.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nam T cho rằng bị cáo không thực hiện bất kỳ hành vi nào liên quan đến vụ việc. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cụ thể:

Tại các lời khai của các bị cáo Ngân Xuân D, Đoàn Xuân T, Hoàng Văn S, Cao Minh Đ và lời khai của chính bị cáo Nguyễn Nam T đều khai nhận: Ngày 24-01-2015, bị cáo Nguyễn Nam T cùng anh Hoàng Văn C vào khu vực các thành viên của chi hội đang phá rừng để giải quyết tranh chấp với anh Nguyễn Hữu T (*anh Nguyễn Hữu T ngăn cản không cho phá*), tạo điều kiện cho các bị cáo khác tiếp tục phá rừng (*nếu bị cáo Nguyễn Nam T không can thiệp thì những người trong chi hội chưa chắc đã phá được rừng*).

Tên của bị cáo Nguyễn Nam T có trong danh sách chấm công vào ngày 24-01-2015 mà bị cáo Ngân Xuân D giao nộp; lời khai của các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ và Hoàng Văn S khai nhận về sự tham gia của bị cáo Nguyễn Nam T vào ngày 25-01-2015.

Đối với những nội dung yêu cầu điều tra làm rõ tại Bản án phúc thẩm số: 67/2016/HSPT ngày 21-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa đã tiến hành điều tra lại, khắc phục những thiếu sót về tố tụng (*lập bản ảnh hiện trường, bổ sung lập sơ đồ đối với biên bản xác định hiện trường ngày 16-5-2015 và biên bản kiểm tra hiện trường ngày 21-7-2015*); trưng cầu văn bản trả lời của Hạt kiểm lâm thị xã Gia Nghĩa về diện tích sai lệch, chồng lấn tọa độ trong biên bản kiểm tra hiện trường ngày 21-7-2015 (*Do địa hình rừng núi không bằng phẳng, nhiều đồi dốc, nhiều dây leo bụi rậm nên đường sự dẫn cán bộ kỹ thuật đi không đúng theo lộ trình đường dẫn ban đầu và có sự chồng lấn lên ranh giới diện tích chia nhỏ nên dẫn đến sự sai lệch về diện tích ban đầu là 2000m²*); giám định giá trị thiệt hại về rừng của diện tích rừng bị phá hoại; trả lời hiện trạng rừng theo biên bản xác minh ngày 27, 28-3-2015 và lý do Hạt kiểm lâm thị xã Gia Nghĩa xác định diện tích rừng bị thiệt hại 100% (*Hiện trường hủy hoại rừng vẫn còn một vài cây thân gỗ đứng rải rác, không tập trung, đường kính trung bình 20 - 25cm, chiều cao 10 – 14m và dây leo, bụi rậm có đường kính gốc dưới 10cm, cao 02 – 03m đứng rải rác, bị đốt, lá chuyển vàng, không còn khả năng phục hồi. Tổ công tác nhận định rừng không còn đảm bảo độ che phủ và không đạt tiêu chí về rừng theo thông tư số: 34/2009 ngày 10-6-2009 của Bộ NN&PTNT để đánh giá mức độ thiệt hại về rừng là 100%*). Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra có một số thiếu sót nhất định như các ý kiến nêu ra của các luật sư cũng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy những thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đắc, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T và Cao Minh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

1.1.1. Xử phạt Đỗ Mạnh H 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-8-2017, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015.

1.1.2. Xử phạt Ngân Xuân D 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-8-2017, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015.

1.1.3. Xử phạt Hoàng Văn S 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-8-2017, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015.

1.1.4. Xử phạt Vũ Tất Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12-9-2017, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 20-5-2015 đến ngày 28-5-2015.

1.1.5. Xử phạt Cao Minh Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-8-2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Nam T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-8-2017.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 608 của Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Vũ Tất Đ, Hoàng Văn S, Nguyễn Nam T, Cao Minh Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn K, ông Sầm Đoàn T, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn M, ông Bùi Văn Q, ông Cao Tiến T, ông Trần Bá P, ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị H phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa số tiền 42.708.146 đồng. Cụ thể:

Buộc bị cáo Đỗ Mạnh H phải bồi thường số tiền 4.617.096đ (*Bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*), được trừ 3.000.000đ (*Ba*

triệu đồng) tại biên lai thu tiền số: 003118, bị cáo Đỗ Mạnh H phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.618.000đ (Một triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Buộc bị cáo Ngân Xuân D phải bồi thường số tiền 4.617.096đ (Bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), được khấu trừ 2.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số: 003117, bị cáo Ngân Xuân D phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.618.000đ (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải bồi thường số tiền 4.617.096đ (Bốn triệu sáu trăm mười bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), được khấu trừ 2.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số: 003121, bị cáo Hoàng Văn S phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.618.000đ (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Buộc bị cáo Vũ Tất Đ phải bồi thường số tiền 3.462.822đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), được khấu trừ 2.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số: 003119, bị cáo Vũ Tất Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.463.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Cao Minh Đ phải nộp 3.462.822đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), được khấu trừ 2.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số: 003119, bị cáo Cao Minh Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.463.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Nam T phải nộp 3.462.822đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), được khấu trừ 2.000.000đ đã nộp tại biên lai thu tiền số: 003119, bị cáo Nguyễn Nam T phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.463.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

(Tất cả các biên lai thu tiền trên đều do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa lập ngày 03-9-2015).

Buộc ông Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Sầm Đoàn T, Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải bồi thường số tiền 2.309.000đ (Hai triệu ba trăm linh chín nghìn đồng).

Buộc ông Hoàng Văn K, Nguyễn Văn N, Bùi Văn Q, Cao Tiến T, Trần Bá P và Nguyễn Thế V mỗi người phải bồi thường số tiền 1.154.000đ (Một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cửa máy nhãn hiệu Still màu cam, hiệu MS660 đã qua sử dụng, tình trạng tháo rời lam, sên khỏi máy; 01 cửa máy nhãn hiệu Still màu cam đã qua sử dụng, tình trạng tháo rời lam, sên khỏi máy (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dao rựa bằng kim loại, cán dài 10cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng 7,3cm; 01 dao phát, cán bằng tre dài 69,5cm, lưỡi bằng kim loại

dài 40cm, bản rộng 6,2cm; 01 dao phát, cán bằng tre dài 65,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 36cm, bản rộng 07 cm; 01 dao phát, cán bằng tre dài 52cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 06 cm (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Hoàng Văn S, Vũ Tất Đ, Cao Minh Đ và Nguyễn Nam T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Hoàng Văn Đ, ông Hoàng Văn T, ông Sầm Đoàn T, ông Nguyễn Văn M, ông Hoàng Văn K, ông Nguyễn Văn N, ông Bùi Văn Q, ông Cao Tiến T, ông Trần Bá P, ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.1. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc các bị cáo Đỗ Mạnh H, Ngân Xuân D, Hoàng Văn S, Vũ Tất Đ, Cao Minh Đ và Nguyễn Nam T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND thị xã Gia Nghĩa;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- CA thị xã Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên